

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HSST.

Ngày 30/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Ông Bùi Quang Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 136/2022/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Phan Xuân L, Sinh năm 1998. Nơi ĐKKHKT: Thôn Uất L, xã Điện M, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Phan T và bà Kiều Thị Xuân Th, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 25/9/2022 chuyển tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị Thu S, Sinh ngày 30/4/2002. Nơi ĐKKHKT: Thôn Hòa B, xã Đại Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn Phú Th và bà Nguyễn Thị Lệ H, bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, Tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 25/9/2022 chuyển tạm giam, ngày 29/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Hồ Văn Q, Sinh năm 1993, Nơi ĐKKHKT: Thôn An Th, xã Hải Ph, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị, nơi ở hiện nay: khối Hà D, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 16/9/2022, ông Hồ Văn Q bị người khác nhắn tin đe dọa buộc phải đưa cho bị cáo S số tiền 1.000.000 đồng, địa điểm giao nhận tiền tại phòng trọ của bị cáo S thuộc khối phố Cẩm S, phường Điện Nam B, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Nếu ông Q không thực hiện yêu cầu trên thì người này sẽ đăng hình ảnh, video ông Q dùng điện thoại di động chụp, quay lại dương vật của mình mà anh đã gửi qua tài khoản mạng xã hội Zalo cho bị cáo S trước đó. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông Q mang theo 1.000.000 đồng đến phòng trọ của bị cáo S. Lúc này, cửa chính và cửa sổ của phòng trọ đã đóng, ông Q gọi thì bị cáo S mở cửa sổ nói chuyện và yêu cầu ông Q đưa tiền vào bên trong, đồng thời ông Q cũng yêu cầu bị cáo S đưa điện thoại của bị cáo S cho ông Q xóa hình ảnh, video nhạy cảm của mình thì ông Q sẽ đưa tiền. Khi bị cáo S vừa đưa điện thoại cho ông Q và cầm 1.000.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B bắt quả tang, tiến hành kiểm tra các khu vực trong phòng trọ tiếp tục khống chế, bắt giữ bị cáo L đang ở trong nhà vệ sinh.

Quá trình bắt quả tang tạm giữ 01 ĐTDĐ hiệu Redmi 5 màu xanh, gắn sim số 0762894132 và 0344459565 của bị cáo S và 2 tờ tiền 500.000 đồng, có số seri 10265353 và 08931059 mà bị cáo S vừa nhận từ ông Q. Ngoài ra còn tạm giữ của ông Hồ Văn Q một ĐTDĐ hiệu Redmi C2, màu đen, gắn sim số 0704614732.

Qua điều tra xác định: Vào tháng 8/2022, ông Q đi xin việc làm tại KCN Điện Nam – Điện Ngọc thì tình cờ quen biết với các bị cáo S và L là người yêu của nhau. Hai bên xin số điện thoại để liên lạc. Quá trình hai bên quan hệ, giao lưu với nhau thì bị cáo L và bị cáo S nhận thấy ông Q có tình cảm nam nữ với bị cáo S. Do muốn kiểm tra nhận định trên nên tối ngày 07/9/2022, các bị cáo L và S lấy điện thoại của bị cáo S, dùng tài khoản Zalo “S Cute” nhắn tin cho ông Q qua tài khoản Zalo “Phúc T” với nội dung bị cáo S rủ ông Q vào phòng trọ của bị cáo S chơi, mua cho bị cáo S 01 lon nước ngọt Sting thì ông Q đồng ý thực hiện nên các bị cáo L, bị cáo S nghĩ ông Q có tình cảm với bị cáo S thật. Đến chiều ngày 14/9/2022, bị cáo L tiếp tục dùng tài khoản Zalo “S Cute”, nhân danh bị cáo S nhắn tin cho ông Q qua tài khoản Zalo “Phúc T” với nội dung bị cáo S ở phòng trọ một mình buồn rủ ông Q đến chơi thì ông Q đồng ý chạy đến nhưng bị cáo L, bị cáo S trốn tránh nên ông Q đi về. Sau khi ông Q về phòng trọ, bị cáo L tiếp tục nhân danh bị cáo S nhắn tin cho ông Q gạ gẫm với nội dung bị cáo S đang có nhu cầu quan hệ tình dục và muốn xem dương vật của ông Q. Nghe vậy, ông Q dùng điện thoại chụp hình dương vật của mình gửi qua cho bị cáo S. Xem xong, bị cáo L tiếp tục nói ông Q quay video dương vật gửi qua cho bị cáo S thì ông Q làm theo. Có được hình ảnh và video dương vật của ông Q, bị cáo L tiếp tục nhân danh bị cáo S hỏi mượn ông Q 200.000 đồng nhưng ông Q nói chỉ có 100.000 đồng. Hai bên nhắn tin qua lại một lúc

thì ông Q hỏi “Em nói chuyện với anh không sợ bị cáo L biết hả?”, bị cáo L trả lời “Mình không nói, lấy gì ảnh biết, hay là em gửi qua cho bị cáo L xem”. Do lo sợ bị cáo L biết chuyện nên ông Q chặn tài khoản Zalo “S Cute” không liên lạc nữa. Chiều ngày 15/9/2022, do hết tiền ăn uống và nợ tiền thuê phòng trọ nên bị cáo L nảy sinh ý định dùng đoạn video quay dương vật của ông Q để đe dọa buộc ông Q phải đưa tiền. Do bị chặn tài khoản Zalo “S Cute” nên bị cáo L lập tài khoản Zalo mới “Ntts” với số điện thoại 0344459565 kết bạn, nhắn tin qua tài khoản Zalo “Phúc T” để đe dọa thì ông Q không trả lời và chặn tài khoản Zalo này, bị cáo L tiếp tục lập tài khoản Zalo “Anh em xã hội” với số điện thoại 0762894132 để nhắn tin, đăng hình ảnh đe dọa nhưng ông Q vẫn không trả lời và tiếp tục chặn tài khoản Zalo “Anh em xã hội”. Nội dung tin nhắn bằng 02 tài khoản Zalo trên bị cáo L chỉ đe dọa chưa đề cập đến việc ép buộc ông Q đưa bao nhiêu tiền.

Đến sáng ngày 16/9/2022, bị cáo L đăng nhập mạng xã hội Facebook với tài khoản “Hoa Trần” nhắn tin qua tài khoản Facebook “Q Sting” của ông Q. Lúc đầu ông Q không biết, nghĩ khách hàng liên hệ công việc nên vẫn nhắn tin bình thường. Sau đó, bị cáo L xưng là “Chi” và gửi đoạn video 23 giây ghi lại dương vật của ông Q đe dọa nếu không đưa 1.000.000 đồng thì sẽ đăng đoạn video trên lên mạng xã hội và gửi cho người nhà của ông Q biết. Từ thời điểm này đến lúc trước khi bị bắt, bị cáo L liên tục nhắn tin đe dọa thúc ép, gửi kèm hình ảnh chụp màn hình nhận diện ông Q và đoạn video mà bị cáo L dự tính đăng trên tài khoản Facebook “Q Sting” để gây áp lực buộc ông Q đưa tiền. Do lo sợ ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm nên ông Q buộc phải đồng ý yêu cầu của bị cáo L, hai bên thoả thuận trưa cùng ngày ông Q sẽ đem 1.000.000 đồng đến phòng trọ đưa cho bị cáo S đồng thời bị cáo S đưa điện thoại để ông Q xoá hình ảnh và đoạn video chụp, quay lại dương vật của mình. Sau khi ép buộc được ông Q, bị cáo L đi vệ sinh. Lúc này, bị cáo S cầm điện thoại và đọc nội dung tin nhắn, bài viết mà bị cáo L đe dọa, ép buộc ông Q để lấy 1.000.000 đồng nên bị cáo S can ngăn bị cáo L “Anh làm như rứa công an bắt chừ”. Bị cáo L nói lại “Để anh làm, chứ mấy nay không có tiền ăn, tiền trả phòng trọ, lớn rồi chẳng lẽ về nhà xin tiền hoài”. Nghe vậy, bị cáo S không nói gì. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông Q mang theo 1.000.000 đồng đến phòng trọ của bị cáo S. Khi ông Q và bị cáo S đang giao nhận tiền thì bị bắt quả tang như trên.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B đã tạm giữ và xử lý những vật chứng sau: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi 5 màu xanh, gắn sim số 0762894132 và 0344459565 của bị cáo Nguyễn Thị Thu S. Vật chứng này chuyển đến Chi cục THADS thị xã Điện B để xử lý theo quy định của pháp luật.

01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi 2, màu đen, gắn sim số 0704614732 của ông Hồ Văn Q. 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri: 10265353 và 08931059 của ông Hồ

Văn Q. Số vật chứng này Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hồ Văn Q.

02 (hai) đĩa DVD bên trong là đoạn video có thời lượng 23 giây với nội dung ghi lại hình ảnh dương vật của ông Hồ Văn Q, được trích xuất từ điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Thị Thu S và ông Hồ Văn Q, chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0762894132 và 0344459565; tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi 5 màu xanh.

Về dân sự: Ông Hồ Văn Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn thì các bị cáo Phan Xuân L, Nguyễn Thị Thu S bị truy tố về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Xuân L, Nguyễn Thị Thu S đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) Bị cáo Phan Xuân L áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Xử phạt bị cáo Phan Xuân L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu S từ 12 tháng đến 15 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng ông Q không có yêu cầu gì thêm, nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0762894132 và 0344459565; tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi 5 màu xanh.

Các bị cáo L, S cũng đồng ý với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xét xử vắng mặt.

[2] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B truy tố đối với các bị cáo Do có được hình ảnh và đoạn video chụp, quay lại dương vật mà ông Hồ Văn Q đã gửi qua tài khoản mạng xã hội Zalo của bị cáo Nguyễn Thị Thu S vào ngày 14/9/2022, nên bị cáo L đã liên tục nhắn tin đe dọa, thúc ép buộc ông Q phải đưa 1.000.000 đồng, nếu không sẽ đăng lên mạng xã hội hình ảnh, video nhạy cảm này. Do lo sợ ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm nên ông Q buộc phải đồng ý yêu cầu của bị cáo L. Đến khoảng 11 giờ ngày 16/9/2022, khi ông Q đang giao số tiền 1.000.000 đồng cho bị cáo S tại phòng trọ cho thuê thuộc khối phố Cẩm S, phường Điện Nam B, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo L, S phù hợp với lời khai của người bị hại ông Q, đồng thời phù hợp với chứng cứ thu giữ được trong quá trình điều tra. Đối với bị cáo S mặc dù biết bị cáo L sử dụng điện thoại của bị cáo S và nhân danh bị cáo S để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Q nhưng bị cáo S vẫn đồng tình và giúp sức. Hành vi của các bị cáo chiếm đoạt tiền của ông Q như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B đã truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản của công dân luôn được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, những hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản riêng thì sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như nhằm mục đích phòng ngừa chung.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn. Bị cáo L là người khởi xướng, bị cáo S tham gia với vai trò giúp sức thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định mức hình phạt phù hợp đối với tính chất, vai trò từng bị cáo.

Bị cáo S không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đối với bị cáo L sau khi đe dọa, ép buộc ông Q phải đưa tiền, bị cáo S có hành động can ngăn nhưng bị cáo L vẫn quyết tâm thực hiện do đó bị cáo thuộc trường hợp cố tình phạm tội đến cùng đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo L, S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo mới phạm tội lần đầu, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội nhưng

chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo L có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, Bị cáo L bị tạm giam từ ngày 16/9/2022 đến nay đã hơn tám tháng, bị cáo S bị tạm giam hai tháng mười ba ngày, với thời gian tạm giam này cũng đã đủ để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo S.

[5] Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo L khai có ông nội Phan T là liệt sĩ, hy sinh trong thời kỳ chống Mỹ, bà nội Đặng Thị T tham gia hoạt động kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất đây không phải là đối tượng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng” HĐXX xét thấy, các bị cáo hiện nay không có việc làm, thu nhập không ổn định. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đã thu hồi số tiền 1.000.000 đồng trả lại cho người bị hại ông Q, ông Q không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0762894132 và 0344459565; tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) ĐTDD hiệu Redme 5 màu xanh. Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 02 (hai) đĩa DVD bên trong là đoạn video có thời lượng 23 giây với nội dung ghi lại hình ảnh dương vật của ông Hồ Văn Q, được trích xuất từ điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Thị Thu S và ông Hồ Văn Q.

[9] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là phù hợp do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, riêng đối với hình phạt áp dụng cho bị cáo S là quá nghiêm khắc, bị cáo mới phạm tội lần đầu tham gia với vai trò thứ yếu do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phan Xuân L, Nguyễn Thị Thu S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), đối với các bị cáo Phan Xuân L, Nguyễn Thị Thu S. Bị cáo L áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Thị Thu S áp dụng thêm Điều 38, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Xuân L, Nguyễn Thị Thu S phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Xuân L 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/9/2022.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị Thu S 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/5/2023.

Giao bị cáo Sương cho Ủy ban nhân dân xã Đại Ng, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam, giám sát giáo dục. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0762894132 và 0344459565; tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi 5 màu xanh. (Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2023). Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 02 (hai) đĩa DVD bên trong là đoạn video có thời lượng 23 giây với nội dung ghi lại hình ảnh dương vật của ông Hồ Văn Q, được trích xuất từ điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Thị Thu S và ông Hồ Văn Q.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phan Xuân L, Nguyễn Thị Thu S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- CQĐT, CQTHAHS thị xã;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Chi cục THADS thị xã;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Nam Trung